

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-PT  
Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành  
Bà Huỳnh Thị Phụng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

***Bị cáo bị kháng nghị:***

**Nguyễn Hoàng P**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại Long An;

ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1957 và bà Lê Thị H, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

***Bị hại:*** Nguyễn Đức N (Nguyễn Đức N), sinh năm 1994; ĐKTT: Ấp 3, xã M, huyện B, tỉnh Long An. (có mặt).

***Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:***

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985; ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An

2. Kim Thị Bích N, sinh năm 1989; ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1957; ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

4. Lê Thị H, sinh năm 1955; ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An  
- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; ĐKTT: Khóm 4, thị trấn M, huyện C, tỉnh T; Tạm trú: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

2. Ngô Quang Q, sinh năm 1997; ĐKTT: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Q; Tạm trú: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Lê Thịnh P, sinh năm 1997; ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Đại H, sinh năm 1998; ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

5. Trần Thị Kiều O, sinh năm 1987; ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2019, Nguyễn Đức N điều khiển xe mô tô chở Ngô Quang Q và Nguyễn Minh T trên đường ấp 4, xã M, huyện B ra hướng Quốc lộ 1A để tìm quán uống rượu, N vừa chạy vừa nẹt pô xe, lúc này Nguyễn Hoàng P đứng trước nhà chị Trần Thị Kiều O (là chị dâu của P) nhìn thấy tức giận nên kêu N đậu xe lại. N đậu xe lại và bước xuống xe, P hỏi “tụi bây chạy xe nẹt pô gì vậy”, chị O trong nhà đi ra gặp N, Q, T và nói “em tôi xin rồi mấy anh về đi”. Khi chị O vừa nói xong, P cầm lấy 01 cái ghế Inox, mặt ghế tròn, đường kính 25cm, 04 chân ghế cao 50cm, có 01 khung inox tròn gắn liền cầm bằng tay phải giơ lên cao đánh từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu N 01 cái. N bị thương bỏ chạy bộ ra hướng Quốc lộ 1A đến quán cà phê T&T, còn Q lấy xe chở T chạy theo phía sau đến quán cà phê T&T giao xe lại cho N rồi Q và T đi bộ về nhà. Sau khi đánh N xong, P điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi P ghé vào tiệm tạp hóa của chị dâu P tên Nguyễn Thị Kim H ở ấp 4, xã M, huyện B, P lấy 01 con dao có đặc điểm: lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30cm, rộng 10cm, cán tròn bằng kim loại màu đen dài 10cm, lưỡi bén, mũi bằng đem ra để trên бага xe. P tiếp tục điều khiển xe đi thì gặp Nguyễn Đại H, P nói với H “có chuyện” rồi P bỏ đi còn H điều khiển xe chạy theo sau P. Khi đến nhà trọ X cách nhà chị O khoảng 330m thì gặp Nguyễn Lê Thịnh P điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau đi chiều ngược lại, P bước xuống xe cầm con dao bằng tay phải, N thấy P cầm dao nên bỏ chạy, chạy được khoảng 05m

thì P vung dao chém vào người N 02 cái trúng vào vùng lưng. Sau khi bị chém N tiếp tục bỏ chạy và té xuống ao gần đó. P lên xe bỏ đi về. Trong khi P rượt chém N thì H cũng dùng tay đánh vào mặt P 01 cái làm bể 01 cái răng hàm dưới. Sau khi H đánh P, P chém N thì P và H lên xe chạy về nhà. Khoảng 10 phút sau, N đi bộ ra hướng Quốc lộ 1A để tìm nơi băng bó vết thương, khi N đến Công ty Q ở ấp 4, xã M, huyện B thì gặp một nhóm thanh niên không quen biết cầm hung khí chưa xác định chém vào tay trái, dùng gạch ném vào người, dùng chân đá vào lưng, N ôm đầu gục xuống, nhóm thanh niên bỏ đi. Một lúc sau, N đứng dậy đi bộ ra hướng Quốc lộ 1A gặp được chủ quán cà phê T&T đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/TGT.19-PY ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận:

- Đầu: Vùng đỉnh có sẹo vết thương có kích thước 04 cm x 0,2 cm.
- Lưng: Có sẹo vết thương có kích thước 12 cm x 0,2 cm lành.
- Tay trái: Vùng khuỷu mặt ngoài có sẹo vết thương có kích thước 04 cm x 0,2 cm lành.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức N là 14%.

Ngày 16/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức có Công văn số 56/CQĐT-HS yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Long An phân tích tỷ lệ thương tích do Nguyễn Hoàng P gây ra cho Nguyễn Đức N là bao nhiêu phần trăm. Tại Công văn số 124 ngày 24/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An phân tích tỷ lệ thương tích của từng vết thương trên người N như sau:

- Đầu: vùng đỉnh có sẹo vết thương có kích thước: 04cm x 0,2cm có tỷ lệ là 04%.
- Lưng: có sẹo vết thương kích thước: 12cm x 0,2cm có tỷ lệ là 08%.
- Tay trái: vùng khuỷu mặt ngoài có sẹo vết thương có kích thước: 04cm x 0,2cm có tỷ lệ 03%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức N là 14%, trong đó tỷ lệ thương tích bị cáo P gây ra cho bị hại N là 12%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 23-12-2019).

Bản án sơ thẩm còn tuyên giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát việc chấp hành án treo, chế tài khi bị cáo vi phạm nghĩa vụ; Xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 21/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị phúc thẩm: Về phần áp dụng pháp luật hình sự, không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cho bị cáo hưởng án treo, rút kinh nghiệm phần sai phạm trong án định thời gian thử thách.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng P thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Bị cáo không kháng cáo.

Bị hại Nguyễn Đức N vẫn giữ nguyên ý kiến như ở cấp sơ thẩm là được rút yêu cầu khởi tố, trường hợp không được chấp nhận thì yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát thực hiện đúng theo quy định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là đúng không oan. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại rút yêu cầu khởi tố. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo cho hưởng án treo là không phù hợp. Bị hại chỉ net pô nên bị cáo dùng ghế đánh vào đỉnh đầu sau đó dùng dao chém vào lưng trong khi hai bên không quen biết và không mâu thuẫn, đã không đúng quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm là trái với quy định tại Điều 4 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thực hiện việc kháng nghị đúng quy định tại các Điều 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2019 Nguyễn Đức N điều khiển xe mô tô chở Ngô Quang Q và Nguyễn Minh T đi từ ấp 4 xã M, huyện B ra hướng Quốc lộ 1A để đi uống rượu thì gặp Nguyễn Hoàng P do N chạy xe net pô nên xảy ra cãi vã dẫn đến xô xát; P dùng ghế Inox mặt ghế tròn đường kính 25cm có 04 chân ghế cao 50cm và có 01 khung Inox tròn hàn gắn liền ghế đánh vào đầu N gây thương tích với tỷ lệ 04%, N bỏ chạy đến quán cà phê T & T thì gặp Nguyễn Lê Thịnh P, N nhờ P chở N quay lại chỗ bị đánh để hỏi lý do P đánh mình, trên đường đi P và N gặp P đi chiều ngược lại. Thấy N, P dùng 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30cm, rộng 10cm, cán tròn bằng kim loại màu đen dài 10cm, lưỡi bén, mũi bằng (P lấy từ quán tạp hóa của chị dâu P tên Nguyễn Thị Kim H ở ấp 4, xã M) chém 01 cái vào lưng N gây thương tích với tỷ lệ 08; Tổng tỷ lệ thương tích P gây ra cho N là 12%.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên án sơ thẩm vừa áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với tỷ lệ thương tích 12% (đã cộng 02 lần bị cáo đánh bị hại) vừa áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng tại điểm c (phạm tội 2 lần trở lên) lại cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Xét thấy chỉ áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất hành vi bị cáo thực hiện và hậu quả bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu rút yêu cầu phản tố, xin cho bị cáo hưởng án treo nên việc giữ nguyên mức hình phạt, cho hưởng án treo của Tòa án cấp sơ thẩm cũng đủ tác dụng trừng phạt, cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm ấn định thời gian thử thách khi cho hưởng án treo không đúng quy định tại Điều 4 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An giữ nguyên hình phạt tù cho hưởng án treo, sửa phần thời gian thử thách của án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nêu chế tài khi bị cáo vi phạm nghĩa vụ trong thời gian chấp hành án treo mà không nêu đầy đủ quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự (trường hợp người hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách) là thiếu sót, cần lưu ý cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Sửa một phần bản án Hình sự sơ thẩm số 113/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoàng P** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Hoàng P **02 (hai) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 12 năm 2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Hoàng P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định bị cáo Nguyễn Hoàng P chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Dung**

